

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2017/HSST
Ngày 29-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cẩm Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quàng Văn Pậu.
2. Bà Hoàng Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Giang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2017/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Quàng Văn H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 02/10/1989 tại thành phố Sơn La; Nơi ĐKNKTT: Bản K, xã C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Chỗ ở hiện nay: Bản K, xã C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Quàng Văn P, sinh năm 1968 và bà Lương Thị P, sinh năm 1966; Bị cáo có vợ là Lò Thị T, sinh năm 1988 và 01 con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/7/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Ông Tạ Đình T, sinh năm 1965; Địa chỉ: số nhà 06, ngõ 03, phố N, phường Đ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt.
2. Bà Trần Thị N, sinh năm 1966; Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Quảng Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vụ thứ nhất: Tháng 02 năm 2017, Quảng Văn H từ Sơn La xuống Hà Nội làm thuê cho quán phở H tại số nhà X, phường Đ, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Khoảng 22h 00 phút ngày 08/4/2017, Quảng Văn H đi bộ từ chỗ làm thuê qua nhà ông Tạ Đình T, sinh năm 1965 tại số nhà 06, ngõ 03, phố N, phường Đ, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội thì thấy chiếc xe Honda Wave màu đen bạc, BKS: 29B1 - 163.73 của ông T dựng ở hiên trước cửa nhà, nhìn xung quanh không có ai, Quảng Văn H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. H lại gần chiếc xe, dùng tay phải kéo cốp xe lên, tay trái luồn vào trong cốp xe lấy được một chiếc tô vít. Sau đó, H dùng chiếc tô vít vừa lấy được, tháo mặt nạ phần đầu chiếc xe rồi giật hai sợi dây dẫn điện, sau đó đầu nối tắt vào với nhau đề nổ máy xe. Quảng Văn H điều khiển chiếc xe trộm cắp được về nhà tại bản K, xã C, thành phố Sơn La sử dụng làm phương tiện đi lại.

Ngày 03/10/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe Honda Wave màu đen bạc, BKS: 29B1 - 163.73.

Tại Thông báo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 200 ngày 04/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản - UBND thành phố Sơn La, xác định giá trị tài sản của chiếc xe Honda Wave màu đen bạc, BKS: 29B1 - 163.73 là 6.000.000,đ (sáu triệu đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng 15h 00 phút ngày 02/5/2017, Quảng Văn H điều khiển xe Honda Wave màu đen bạc, BKS: 29B1 - 163.73 từ nhà đến quán nước của chị Bùi Xuân H ở tổ 5, phường S, thành phố Sơn La, trong khi ngồi uống nước, H thấy một chiếc túi xách màu đỏ để trên giá để đồ phía trước của xe máy Sirius dựng ở vỉa hè trước cửa quán, là tài sản của bà Trần Thị N, sinh năm 1966, trú tại: Bản N, xã M, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, cho rằng trong túi có tài sản nên Quảng Văn H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc túi xách trên. Nhìn xung quanh không thấy ai để ý, H đứng dậy, đi ngang qua chiếc xe rồi dùng tay lấy chiếc túi xách và để vào giá đựng đồ phía trước của chiếc xe máy H đi đến. Sau đó ngồi lên xe nổ máy định điều khiển xe đi thì bị anh Nguyễn Trung T là con trai của bà Trần Thị N phát hiện, chạy từ trong quán nước ra giữ H lại, đồng thời truy hô những người xung quanh đến bắt giữ. Lợi dụng lúc mọi người sơ hở, Quảng Văn H bỏ chạy và để lại chiếc xe Honda Wave màu đen bạc, BKS: 29B1 - 163.73.

Vật chứng thu giữ:

- 01 chiếc túi xách màu đỏ bằng vải, kích thước 40cm x 20cm x 25cm, bên trong có 01 quần dài màu hồng, 01 áo vải màu đỏ cộc tay và số tiền 3.550.000đ (ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng);

- 01 quyển sổ hộ khẩu số 530219086 mang tên Quàng Văn H; 01 chứng minh nhân dân số 500598306 mang tên Quàng Văn H; 01 chiếc chai nhựa màu trắng, thân chai có số 247; 01 chiếc kìm bằng sắt, cán nhựa màu đỏ; 01 chiếc tô vít bằng kim loại dài 23cm, phần cán nhựa màu vàng dài 10cm; 01 sợi dây cao su dài màu đen; 01 chiếc khẩu trang hình mặt thỏ; 01 đôi giày vải màu đen, đế giày bằng cao su màu trắng; 01 xe Honda Wave màu đen bạc, BKS: 29B1 - 163.73.

- 01 chiếc điện thoại di động Xphone màu đỏ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel C105 màu trắng viền đỏ; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; số tiền 2000,đ (hai nghìn đồng).

- Ngày 03/5/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với vật chứng của vụ án.

Tại Thông báo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 99 ngày 05/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản - UBND thành phố Sơn La xác định giá trị của 01 chiếc túi xách màu đỏ bằng vải, kích thước 40cm x 20cm x 25cm là 90.000,đ (chín mươi nghìn đồng); 01 quần dài màu hồng là 50.000,đ (năm mươi nghìn đồng); 01 áo vải màu đỏ cộc tay là 80.000,đ (tám mươi nghìn đồng). Tổng giá trị là 220.000,đ (hai trăm hai mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bà Trần Thị N là 3.770.000,đ (ba triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).

Ngày 03/5/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số tiền 3.550.000,đ (ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) đã thu giữ.

Tại kết luận giám định số 315 ngày 04/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận số tiền 3.550.000,đ (ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ trong vụ án là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số 135/KSĐT ngày 15/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố bị cáo Quàng Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên toà sau khi trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Quàng Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự và đề nghị hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Quàng Văn H từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 25/7/2017).

Không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã trả lại cho bà Trần Thị N: 01 chiếc túi xách màu đỏ bằng vải, kích thước 40cm x 20cm x 25cm; 01 quần dài màu hồng; 01 áo vải cộc tay màu đỏ; số tiền 3.550.000,đ (ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) và trả lại cho chị Lò Thị T (vợ bị cáo) 01 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Quàng Văn H.

Ngày 29/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe Honda Wave BKS 29B1 – 163.73 cho ông Tạ Đình T.

Trả lại cho bị cáo: 01 chứng minh nhân dân; 01 chiếc điện thoại di động Xphone màu đỏ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel C105 màu trắng viền đỏ, số tiền 2000,đ (hai nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc khẩu trang hình mặt thỏ, đã qua sử dụng; 01 đôi giày vải màu đen, đế giày bằng cao su màu trắng, qua sử dụng; 01 chiếc chai nhựa màu trắng, thân chai có số 247; 01 chiếc kim băng sắt, cán nhựa màu đỏ, qua sử dụng; 01 chiếc tô vít bằng kim loại dài 23cm, phần cán nhựa màu vàng dài 10 cm, qua sử dụng; 01 sợi dây cao su dài màu đen; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Chấp nhận người bị hại ông Tạ Đình T, bà Trần Thị N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát, bị cáo, người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về tố tụng: Người bị hại ông Tạ Đình T, bà Trần Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy người bị hại vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 191 Bộ luật Tố tụng Hình sự, hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt vẫn đảm bảo được quyền lợi của người bị hại.

Về nội dung vụ án:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Quàng Văn H khai nhận: Ngày 08/4/2017 lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô màu đen bạc BKS 29B1 – 16373 là tài sản của ông Tạ Đình T trị giá 6.000.000,đ (sáu triệu đồng). Ngày 02/5/2017 lén lút trộm cắp 01 chiếc túi xách trị giá 90.000,đ (chín mươi nghìn đồng) bên trong túi xách gồm có 01 bộ quần áo trị giá 130.000,đ (một trăm ba mươi nghìn đồng) và số tiền 3.550.000,đ (ba

triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) là tài sản của bà Trần Thị N. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 9.770.000,đ (chín triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Lời khai nhận tội của bị cáo;

- Đơn trình báo và lời khai người bị hại;

- Biên bản sự việc lập ngày 02/5/2017; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường ngày 02/5/2017; Thông báo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 99 ngày 05/5/2017 và Thông báo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 200 ngày 04/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản - UBND thành phố Sơn La.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra, vật chứng thu giữ và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Quảng Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Lợi dụng sơ hở của những người bị hại, bị cáo Quảng Văn H đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội, tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 9.770.000,đ (chín triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng) vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Hội đồng xét xử xét thấy: tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của những người bị hại, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bản thân bị cáo có đầy đủ hiểu biết, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó cần lên mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Quảng Văn H đã thực hiện hai lần hành vi phạm tội trộm cắp tài sản: Ngày 08/4/2017 bị cáo lén lút

chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô màu đen bạc BKS 29B1 – 16373 là tài sản của ông Tạ Đình T trị giá 6.000.000,đ (sáu triệu đồng); Ngày 02/5/2017 bị cáo lén lút trộm cắp 01 chiếc túi xách trị giá 90.000,đ (chín mươi nghìn đồng) bên trong túi xách gồm có 01 bộ quần áo trị giá 130.000,đ (một trăm ba mươi nghìn đồng) và số tiền 3.550.000,đ (ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) là tài sản của bà Trần Thị N.

Mỗi lần thực hiện hành vi trên đã có đủ các yếu tố cấu thành một tội phạm độc lập theo Điều 138 Bộ luật Hình sự, do đó, cần áp dụng đối với bị cáo Quảng Văn H tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g “phạm tội nhiều lần” khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã có 02 tiền án về các tội Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích).

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 điều 138 Bộ luật Hình sự: bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng:

Đối với 01 chiếc túi xách màu đỏ bằng vải, kích thước 40cm x 20cm x 25cm; 01 quần dài màu hồng; 01 áo vải cộc tay màu đỏ, số tiền 3.550.000,đ (ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng): Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị N. Ngày 07/6/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Sơn La đã trả cho bà Trần Thị N.

Đối với 01 quyển sổ hộ khẩu số 530219086: Quá trình điều tra xác định là giấy tờ của hộ gia đình bị cáo. Ngày 13/9/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Sơn La đã trả lại 01 quyển sổ hộ khẩu cho chị Lò Thị T (vợ bị cáo).

Đối với 01 chiếc xe Honda Wave màu đen bạc, BKS: 29B1 - 163.73: Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Tạ Đình T. Ngày 30/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã trả lại cho ông Tạ Đình T.

Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Quảng Văn H; 01 chiếc điện thoại di động Xphone màu đỏ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel C105 màu trắng viền đỏ; số tiền 2000,đ (hai nghìn đồng): Quá trình điều tra xác định là tài sản và giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Quảng Văn H.

Đối với 01 chiếc khẩu trang hình mặt thỏ đã qua sử dụng; 01 đôi giày vải màu đen, đế giày bằng cao su màu trắng, qua sử dụng; 01 chiếc chai nhựa màu trắng, thân chai có số 247; 01 chiếc kìm bằng sắt, cán nhựa màu đỏ, qua sử dụng; 01 chiếc tô vít bằng kim loại dài 23cm, phần cán nhựa màu vàng dài 10cm, qua sử dụng; 01 dây cao su dài màu đen; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng: Quá trình điều tra xác định là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội và là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Người bị hại ông Tạ Đình T, bà Trần Thị N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Do hành vi phạm tội của bị cáo buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Quảng Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Quảng Văn H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 25/7/2017).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Quảng Văn H: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu đỏ - đen, số Imei 1 có 4 số cuối là 9709, qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu trắng, số Imei 4 số cuối 9417, qua sử dụng; 01 chứng minh nhân dân số 050598306 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 07/8/2006 mang tên Quảng Văn H; Số tiền 2.000,đ (hai nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam thu theo biên lai số 4312 quyển số 87 ngày 24/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc khẩu trang hình mặt thỏ đã qua sử dụng; 01 đôi giày vải màu đen, đế giày bằng cao su màu trắng, qua sử dụng; 01 chiếc chai nhựa màu trắng, thân chai có số 247; 01 chiếc kim băng sắt, cán nhựa màu đỏ, qua sử dụng; 01 chiếc tô vít bằng kim loại dài 23cm, phần cán nhựa màu vàng dài 10cm, qua sử dụng; 01 sợi dây cao su dài màu đen; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2017 giữa Công an thành phố Sơn La và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Quảng Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND TP Sơn La (2);
- CATP Sơn La;
- THAPT;
- Chi cục THATP Sơn La;
- Sở Tư pháp Sơn La;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Cầm Thị Thanh Huyền